

Số: 174/2025/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 281/2025/LĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 281/2025/QĐST-VDS ngày 08 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; HKTT: Tổ F, ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Công ty TNHH B (Việt Nam); Địa chỉ: Số B Đại lộ H, Khu công nghiệp V - Singapore, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Phương L – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Đại diện theo Văn bản uỷ quyền ngày 01/7/2025 - Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.2. Công ty TNHH H; Địa chỉ: Số B đường số H, Khu công nghiệp V - Singapore, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Kwak Jae Y – Chức vụ: Tổng Giám đốc (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.3. Bảo hiểm xã hội Cơ sở L1; Địa chỉ: Đường N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại Đơn yêu cầu ghi ngày 11/8/2025 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Từ tháng 10/2015 đến tháng 01/2017, ông C làm việc ở Công ty TNHH Một thành

viên G (Việt Nam); Sau đó từ tháng 05/2017 đến tháng 05/2024, ông C làm việc tại Công ty TNHH N và tham gia đóng bảo hiểm xã hội với số sổ là 8015028463.

Nay, ông Nguyễn Văn C có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội một lần thì được thông báo quá trình đóng bảo hiểm xã hội của ông C bị trùng và hướng dẫn ông C liên hệ với Bảo hiểm xã hội nơi Công ty đóng trùng đặt trụ sở là Bảo hiểm xã hội thành phố T để giải quyết. Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp quá trình đóng bảo hiểm xã hội của ông C bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH B (Việt Nam) từ tháng 11/2008 đến tháng 01/2009 và Công ty TNHH H từ tháng 05/2017 đến tháng 09/2017.

Lý do bị trùng là vào năm 2008, ông C bị mất giấy tờ tùy thân có người khác đã sử dụng thông tin của ông C để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B (Việt Nam) và Công ty TNHH H.

Ông C đã nhiều lần liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố T nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu ông C ra Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa ông C với Công ty TNHH B (Việt Nam) và Công ty TNHH H theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L2.

Vào thời điểm năm 2008, ông C bị mất giấy tờ tùy thân nên ông C không hề biết việc có người đã sử dụng thông tin của mình để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B (Việt Nam) và Công ty TNHH H nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Do đó, nay ông C đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết như sau:

+ Tuyên Hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Văn C và Công ty TNHH B (Việt Nam) vô hiệu.

+ Tuyên Hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Văn C và Công ty TNHH H vô hiệu.

Ông C chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Ông C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định. Ngoài ra, ông C xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH B (Việt Nam) trình bày:*

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty TNHH B (Việt Nam) phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Các tài liệu chứng cứ liên quan người lao động có tên là Nguyễn Văn C. Do người lao động này nghỉ việc đã hơn 16 năm nên Công ty không còn lưu trữ đầy đủ hồ sơ của ông Nguyễn Văn C.

Nay người lao động cho rằng có sự việc ông Nguyễn Văn C bị mất giấy tờ tùy thân và bị người khác nhặt được, sau đó sử dụng thông tin của ông Nguyễn Văn C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B (Việt Nam). Căn cứ theo lời khai của ông Nguyễn Văn C, công ty xét thấy đây là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc ông Nguyễn Văn C yêu cầu Toà án giải quyết: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Văn C và Công ty TNHH B (Việt Nam) là vô hiệu thì Công ty TNHH B (Việt Nam) kính đề nghị quý Tòa xem xét và giải quyết theo quy định pháp luật.

Do, ông Nguyễn Văn C (người được ghi trong hồ sơ xin việc) đã chấm dứt mối quan hệ lao động với Công ty TNHH B (Việt Nam) vào ngày 01/02/2009. Vì vậy, quan hệ lao động giữa ông Nguyễn Văn C và Công ty TNHH B (Việt Nam) không còn liên quan gì kể từ ngày người lao động nghỉ việc.

Theo lời khai của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 thì việc người khác sử dụng hồ sơ của ông Nguyễn Văn C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B (Việt Nam) là một hành vi gian dối, dẫn đến việc Công ty ký kết hợp đồng lao động với ông Nguyễn Văn C (nhưng người thực tế làm việc tại Công ty là người khác), đó là một hành vi vi phạm pháp luật. Công ty đề nghị Toà án xác minh sự việc và xử lý theo quy định.

Ngoài ra, Công ty TNHH B (Việt Nam) không có yêu cầu gì khác. Đồng thời, đại diện Công ty TNHH B (Việt Nam) đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H trình bày:*

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty TNHH H phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Các tài liệu chứng cứ liên quan người lao động có tên là Nguyễn Văn C. Do người lao động này nghỉ việc đã hơn 08 năm nên Công ty không còn lưu trữ đầy đủ hồ sơ của ông Nguyễn Văn C.

Nay người lao động cho rằng có sự việc ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 đã để mất thông tin cá nhân và bị người khác nhặt được sau đó sử dụng thông tin của ông Nguyễn Văn C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H. Đây là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc ông Nguyễn Văn C yêu cầu Toà án giải quyết: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Văn C và Công ty TNHH H là vô hiệu thì Công ty TNHH H kính đề nghị Quý Tòa xem xét và giải quyết theo quy định pháp luật.

Do, ông Nguyễn Văn C (người được ghi trong hồ sơ xin việc) đã chấm dứt mối quan hệ lao động với Công ty TNHH H vào ngày 30/9/2017. Vì vậy, từ thời điểm đó tới nay không còn liên quan gì tới Công ty TNHH H. Việc có người sử dụng hồ sơ của ông Nguyễn Văn C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H là một hành vi gian dối, dẫn đến việc Công ty ký kết hợp đồng lao động với ông Nguyễn Văn C (nhưng người thực tế làm việc tại Công ty là người khác), đó là một hành vi vi phạm pháp luật. Ngoài ra, Công ty TNHH H không có yêu cầu gì khác.

Đồng thời, đại diện Công ty TNHH H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Cơ sở Lái Thiêu trình bày:*

Qua kiểm tra dữ liệu lưu trữ hiện có trên hệ thống của ngành Bảo hiểm xã hội, đối với thông tin họ tên ông Nguyễn Văn C, sinh ngày 04/7/1989, số Chứng minh nhân dân 311979911, số Căn cước công dân 082089007293. Bảo hiểm xã hội cơ sở L1 đã cung cấp quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) tại Công văn số 96/CV-BHXH ngày 31/7/2025.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội cơ sở L1 không có ý kiến, yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của ông Nguyễn Văn C là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH B (Việt Nam); Địa chỉ: Số B Đại lộ H, Khu công nghiệp V - Singapore, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH H; Địa chỉ: Số B đường số H, Khu công nghiệp V - Singapore, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Văn C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH B (Việt Nam), Công ty TNHH

H, Bảo hiểm xã hội Cơ sở L1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn C xét thấy:

[2.1] Việc người khác sử dụng thông tin, chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B (Việt Nam) và Công ty TNHH H là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Tại Công văn số 96/CV-BHXXH ngày 31/7/2025 của Bảo hiểm xã hội Cơ sở L1 cung cấp thông tin:

Công ty TNHH B (Việt Nam) đã đóng bảo hiểm cho ông Nguyễn Văn C từ tháng 11/2008 đến tháng 01/2009 với mã số 7408311296; Công ty TNHH H đã đóng bảo hiểm cho ông Nguyễn Văn C từ tháng 05/2017 đến tháng 09/2017 với mã số 7408311296.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn C còn có mã số 8015028463 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp từ tháng 10/2015 đến tháng 01/2017, tại Công ty TNHH Một thành viên G (Việt Nam) và từ tháng 05/2017 đến tháng 05/2024, tại Công ty TNHH N và tham gia đóng bảo hiểm xã hội với số sổ là 8015028463.

[2.3] Trình bày của ông Nguyễn Văn C là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp với trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa ông Nguyễn Văn C với Công ty TNHH B (Việt Nam) và hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Văn C với Công ty TNHH H vô hiệu là có cơ sở chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của ông Nguyễn Văn C.

1.1. Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa ông Nguyễn Văn C với Công ty TNHH B (Việt Nam) là vô hiệu toàn bộ.

1.2. Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa ông Nguyễn Văn C với Công ty TNHH H là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí ông C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010590 ngày 22/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam